



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
ĐT: 028.38228546 Fax: 028.38228545 Email: pacific@pvtrans.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305475110, cấp ngày 28/01/2008
- Vốn điều lệ: 942.750.280.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 942.750.280.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM
- Số điện thoại: 028-38228546
- Số fax: 028-38228545
- Website: www.pacific.pvtrans.com
- Mã cổ phiếu: PVP

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific) được thành lập theo Nghị quyết số 4195/NQ-DKVN ngày 14/12/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với các cổ đông sáng lập gồm Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) là cổ đông chi phối và các cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu Khí (PVFC), Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank). Công ty được thành lập để làm chủ sở hữu dự án đầu tư 03 tàu dầu thô loại Aframax trọng tải 105.000 DWT tại Vinashin, đảm nhận kinh doanh vận chuyển dầu thô cho các nhà máy lọc dầu (NMLD) trong nước và kinh doanh khai thác vận tải trên thị trường quốc tế.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009251 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/01/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2011 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã doanh nghiệp 0305475110 với vốn điều lệ là 942.750.280.000 đồng; Đến nay, đã đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 31/8/2016 và vẫn lưu hành mã số doanh nghiệp này cho đến thời điểm 31/12/2018.



Năm 2010, Công ty PV Trans Pacific đã được công nhận là công ty đại chúng tại Công văn số 1411/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Đăng ký công ty đại chúng.

Năm 2013, Công ty PV Trans Pacific đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận số 26/2013/GCNCP-VSD ngày 17/10/2013. Đến tháng 12/2016, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, hoàn thành đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom.

Quá trình hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trải qua các giai đoạn chuyển đổi mô hình tổ chức SXKD như sau:

- Giai đoạn từ năm 2008- 31/3/2012: hoạt động theo mô hình Công ty sở hữu tàu với nhân sự làm công tác quản lý vốn gọn nhẹ, còn lại toàn bộ hoạt động quản lý khai thác và quản lý kỹ thuật-an toàn đối với tàu dầu thô PVT Athena của công ty sở hữu, quản lý dự án đóng mới 03 tàu chở dầu thô loại Aframax trọng tải 105.000 DWT tại Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) sau này được chuyển giao cho Dung Quất Shipyard (DQS) thuê Tổng công ty PVTrans quản lý. Dự án này do bị chậm tiến độ kéo dài, ảnh hưởng lớn đến tính khả thi theo mục tiêu ban đầu của dự án nên về sau này dự án được chuyển đổi mục đích.

- Giai đoạn từ 01/4/2012 - nay: Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng tự chủ trong sản xuất kinh doanh với bộ máy tổ chức quản lý đầy đủ, hoạt động đa ngành trong đó lĩnh vực chính là trực tiếp kinh doanh khai thác tàu dầu thô PVT Athena và tàu Apollo do Công ty sở hữu và làm dịch vụ quản lý khai thác đội tàu dầu thô cho Tổng Công ty PV Trans để tham gia vận chuyển dầu thô cho các Nhà máy Lọc dầu trong nước và thuê/cho thuê tàu để khai thác thị trường quốc tế.

Đối với dự án đóng mới tàu dầu thô loại Aframax 105.000 DWT, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và các cấp có thẩm quyền, Pacific đã quyết liệt rà soát và thực hiện điều chỉnh dự án đóng mới 03 tàu Aframax trọng tải 105.000 DWT thành dự án mua 01 tàu và đóng 01 tàu 105.000 DWT. Năm 2012 dự án đóng 01 tàu vận tải dầu thô 105.000 DWT được chuyển đổi thành Kho nổi chứa xuất dầu FSO phục vụ cho Mỏ Đại Hùng. Đến tháng 5/2015, dự án đã hoàn thành giai đoạn đầu tư và tàu FSO được đưa vào hoạt động khai thác phục vụ cho mỏ Đại Hùng góp phần gia tăng doanh thu và mang lại lợi nhuận ổn định, mở ra một giai đoạn phát triển mới cho Công ty.

Cùng với việc chuyển đổi mô hình hoạt động, mở rộng sản xuất kinh doanh là sự hoàn thiện về mặt cơ cấu tổ chức của đơn vị. Tính đến cuối năm 2019, bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm Ban Điều hành và 04 phòng chức năng chuyên môn gồm: Phòng Khai thác Thương vụ, Phòng Quản lý, Đầu tư tàu và Phát triển Dịch vụ, Phòng Kế toán Kế hoạch, Phòng Tổ chức Hành chính.

- Các sự kiện khác: không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** Kinh doanh vận tải dầu thô; Cho thuê tàu; Quản lý khai thác tàu; Dịch vụ môi giới tàu biển, Đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển; Kinh doanh thương mại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế.

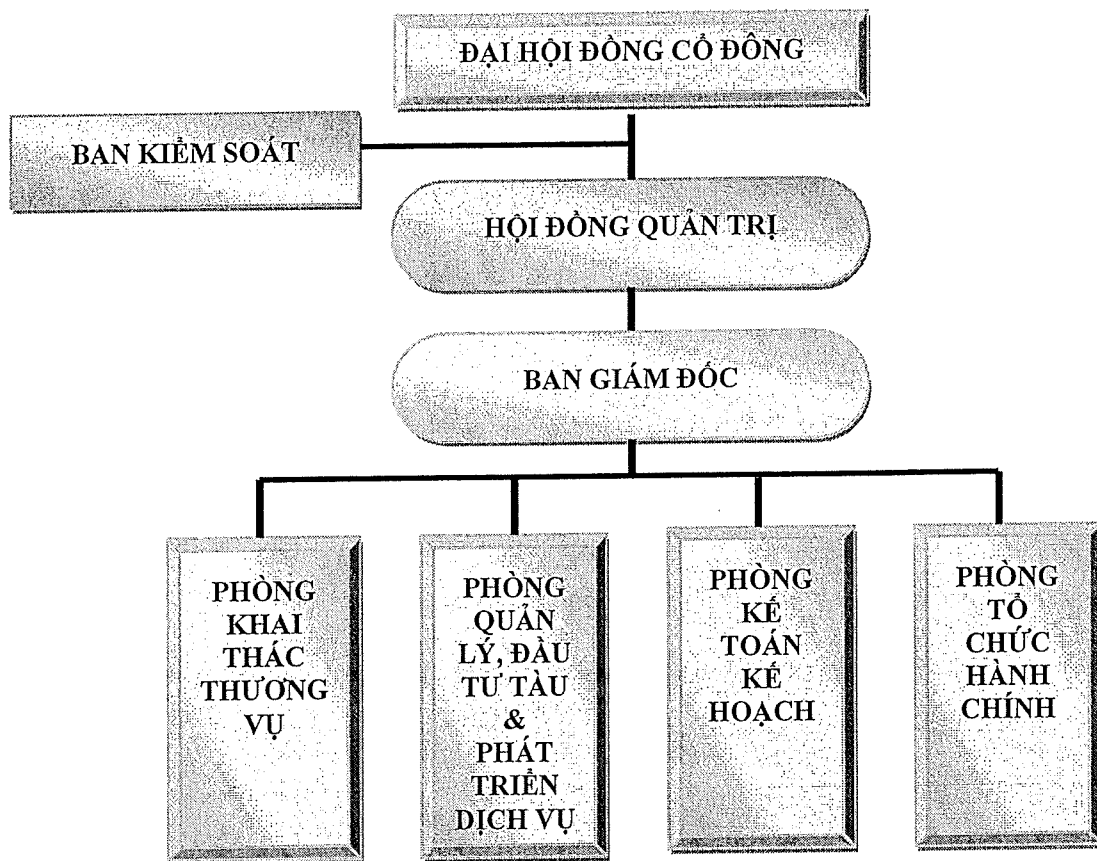
- Địa bàn kinh doanh

- Khu vực phía bắc: Hải phòng.
- Khu vực miền trung: Thanh Hóa, Quảng Ngãi
- Khu vực phía nam: Vũng Tàu, Đồng Nai, Tp.HCM.
- Quốc tế: Châu Á, Châu Úc, Trung Đông

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty cổ phần.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Như sơ đồ sau:



- **Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty chưa có các công ty con và công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Trở thành một công ty sở hữu tài biển năng động, uy tín chất lượng và hiệu quả trong nước và quốc tế với lĩnh vực hoạt động kinh doanh cốt lõi là kinh doanh khai thác đội tàu dầu thô và tàu hàng lỏng do công ty sở hữu và các tàu dầu thô thuộc quyền sở hữu của Tổng công ty PVTrans.

Phát triển theo hướng bền vững trên cơ sở hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của người lao động và làm tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và tổ quốc.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động bản lĩnh nghề nghiệp để phát triển công ty thành hãng vận tải dầu khí có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

Giữ vững thị trường truyền thống trong nước gắn liền với vận chuyển dầu thô đầu vào cho NMLD Dung Quất, phát triển mở rộng qui mô hoạt động trên thị trường vận tải quốc tế trong đó có tham gia vận chuyển dầu thô bằng tàu VLCC Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn và các NMLD khác trong nước.

Duy trì hoạt động hiệu quả cho thuê kho chứa nổi FSO Dai Hung Queen.

Chú trọng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng cùng với chính sách tiết kiệm trong quản lý và sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đối với môi trường: trong quá trình vận hành khai thác tàu trên biển, bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam và phù hợp với quy định và công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Đối với xã hội và cộng đồng: thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho Công ty mà cho cả cộng đồng và xã hội.

Xây dựng văn hóa dầu khí, vận dụng phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý tại Công ty.

5. Các rủi ro

Các rủi ro trong kinh doanh chủ yếu đối với Công ty gồm rủi ro về thị trường (*rủi ro về giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu*) và rủi ro về tài chính (*gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản*).

- Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi thị trường hoạt động. Trong mỗi thời kỳ khác nhau thì các đặc điểm khác nhau về giá cước vận tải, giá cho thuê tàu, giá nhiên liệu của thị trường trong nước và thị trường quốc tế sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là yêu cầu về quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn, các điều kiện chấp nhận của các hãng dầu khí lớn cho tàu (*Oil Major Approval-OMA*) ngày càng khắt khe, đòi hỏi năng lực quản lý ngày càng cao của chủ tàu do khi hoạt động tại thị trường quốc tế thì hoạt động vận tải dầu khí chủ yếu thông qua các hãng dầu khí lớn nên đáp ứng được OMA là điều kiện cần thiết cho tàu đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, có hàng hoạt động liên tục và hiệu quả.

- Rủi ro về giá cước vận chuyển, giá cho thuê tàu và mua nhiên liệu:

Thị trường thuê và cho thuê tàu quốc tế luôn biến động tăng giảm nhanh chóng và khó lường. Do vậy, các hoạt động kinh doanh khai thác tàu của công ty trên thị trường quốc tế chịu rủi ro từ việc thay đổi giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu.

Đối với rủi ro về giá cước vận chuyển, Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro bằng cách cho thuê tàu định hạn trên thị trường quốc tế. Đối với hoạt động vận tải trong nước, Công ty ký hợp đồng vận chuyển dài hạn với giá cước ổn định cho cả năm cùng với điều khoản giá cước được tự động điều chỉnh tương ứng khi có sự biến động của giá nhiên liệu.

- Rủi ro về tỷ giá:

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, hiện các khoản nợ liên quan đến dự án đóng tàu đều có gốc ngoại tệ nên Công ty chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Khi có biến động tỷ giá lớn sẽ thì ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá cuối kỳ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Rủi ro về lãi suất:

Chính sách của Công ty là thực hiện các giải pháp quản trị để giảm thiểu rủi ro tác động đến tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với các khoản vay nợ dài hạn cho các dự án đầu tư mua và đóng tàu, lãi suất vay được cố định thông qua các sản phẩm/nghiệp vụ tài chính nên rủi ro về lãi suất đối với các khoản vay đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh đã được giảm thiểu.

Đối với các khoản vốn tạm thời nhàn rỗi được gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng mang lại doanh thu tài chính cho Công ty, chính sách của Công ty là duy trì kỳ hạn hợp lý và phù hợp với kế hoạch sử dụng dòng tiền. Khi lãi suất huy động tiền gửi giảm, doanh thu tài chính của Công ty sẽ giảm.

- Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

- Rủi ro thanh khoản:

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH 2019/KH 2019 (%)	Tỷ lệ TH 2019/TH 2018(%)
1	Tổng doanh thu	1.570,82	1.450,00	1.691,22	117%	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	231,58	150	188,67	126 %	81%
3	Lợi nhuận sau thuế	181,39	120,1	150,77	126 %	83%
4	Nộp ngân sách nhà nước	91,92	59,5	93,65	157 %	102%

Năm 2019, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 với chỉ tiêu doanh thu hoàn thành 117% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt 126% kế hoạch lợi nhuận được giao. Nộp NSNN năm 2019 đạt 93,65 tỷ đồng, tương đương 157% kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

• Ông Lê Mạnh Tuấn

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans).
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 30/7/1968; Nơi sinh: Hà Nội (Hà Tây cũ).
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 12.02 Cao ốc An Cư, Phường An Phú, Q.2, HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Công Nghiệp và Cử nhân tài chính kế toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 13.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,00%, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

• Ông Nguyễn Trọng Quý

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Giám Đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 05/9/1977; Nơi sinh: Cẩm Giang, Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Hyc04, 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoan khai thác Dầu khí, Cử nhân Kinh tế đối ngoại.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Ông Lê Trúc Lâm**

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Giám đốc.
- Được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty từ ngày 10/12/2018.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 25/10/1981; Nơi sinh: Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: 14B9 Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, HCM.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị dự án.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Ông Khiếu Trung Trực**

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Giám đốc.
- Được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty từ ngày 05/12/2019.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 09/02/1977; Nơi sinh: Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 9.07 Chung cư An Hòa, Phường An Phú, Quận 2, HCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Ông Phan Phong Phúc**

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng.
- Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/6/2018.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 22/12/1975; Nơi sinh: Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú: Block A, Căn 12A-10, Chung cư Bộ Công an, Phường Bình An, Quận 2, Tp.HCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

- **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2019, nhân sự trong Ban điều hành thay đổi như sau:

+ Ngày 05/12/2019, HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-TBD-HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Khiếu Trung Trực.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019 là 23 người. Trong đó, trình độ trên đại học chiếm 15%, trình độ đại học chiếm 78.3 %, cao đẳng chiếm 4,3 % và công nhân kỹ thuật chiếm 4.3 %.

Chính sách đối với người lao động: Công ty xây dựng môi trường làm việc ổn định, luôn khuyến khích sự sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc. Để thực hiện chiến lược này, Công ty đã không ngừng cải tiến chính sách lương, thưởng, chế độ phúc lợi, tuyển dụng và đào tạo có tính cạnh tranh cao, thu hút được lao động có chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc.

Chế độ làm việc: Chế độ làm việc của Công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ luật lao động và thực hiện các chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động theo các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Các chế độ về nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản của người lao động luôn được Công ty bố trí, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Hệ thống lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện về trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc của từng vị trí chức danh công việc của cán bộ công nhân viên. Hệ thống này cũng đảm bảo tuân thủ đúng quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước. Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng chế độ tiền thưởng theo thành tích công việc, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty và thưởng vào các ngày lễ, tết nhằm tạo điều kiện cải thiện đời sống vật chất, động viên khích lệ tinh thần làm việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao. Các chính sách thưởng cho người lao động luôn được công khai, minh bạch đến toàn thể người lao động khi thực hiện.

Phúc lợi: Ngoài việc thực hiện chi trả lương, thưởng cho người lao động phù hợp với năng lực và đúng hạn, việc quan tâm đến các quyền lợi khác cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc. Đơn vị luôn nộp đúng, đủ và kịp thời các khoản phí BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan BHXH và giải quyết các chế độ cho người lao động theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy định hiện hành. Tại Công ty, có tổ chức công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động; tổ chức các hoạt động đoàn thể cho người lao động trong các dịp lễ lớn; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động an sinh xã hội, các hoạt động đoàn thể nâng cao đời sống tinh thần và tạo đoàn kết trong tổ chức.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư 01 tàu Aframax để tham gia vận tải trong nước và quốc tế và đã nhận tàu vào ngày 25/06/2019 với tên gọi là tàu APOLLO. Tàu đã được khai thác cho thuê dài hạn và có hiệu quả ngay sau đầu tư.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có chi nhánh, công ty con.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	2.853,49	2.597,26	91,02
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.488,51	1.601,95	107,62

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	208,45	152,33	73,08
Lợi nhuận khác	0,00	1,22	
Lợi nhuận trước thuế	231,58	188,67	81,47
Lợi nhuận sau thuế	181,39	150,77	83,12

- Các chỉ tiêu khác

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.546 đồng (2019)/1.823 đồng (2018)
- Vốn chủ sở hữu: 1.320,30 tỷ đồng (2019)/1.269,74 tỷ đồng (2018) tăng 3,98% so với 2018.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	1,69	1,14
Hệ số thanh toán nhanh: (<i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,68	1,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,49
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,25	0,97
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	Lần	154,60	138,63
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,52	0,62
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,19	9,41
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	14,29	11,42
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,36	5,81
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	15,58	11,70

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 94.275.028 CP (Chín mươi bốn triệu hai trăm bảy lăm ngàn không trăm hai mươi tám cổ phần).

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông

- Theo tỷ lệ cổ đông sở hữu:

TT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		94.275.028	100,00	923	10	813
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên	89.552.400	94,99	4	4	0
	- Trong nước	89.552.400	94,99	4	4	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	Cổ đông khác	4.723.028	5,01	919	6	913
	- Trong nước	4.242.526	4,99	914	5	909
	- Nước ngoài	480.502	0,01	5	1	4
3	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0

- Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Q. 1, TP HCM	61.200.000	64,92%
2	Công ty TNHH chứng khoán Vietcombank (VCBS)	25/GPĐC-UBCK	Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	10.359.000	10,99%
3	Công ty CP Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	78/GPĐC-UBCK	Tầng 9, Tòa nhà HAPRO BUILDING, số 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	8.449.653	8,96%
4	Công ty CP Quản lý quỹ PVI (PVI AM)	13/GPĐC-UBCK	Tầng 25, Tòa nhà PVI, Lô VP2, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	9.543.747	10,12%
TỔNG CỘNG				89.552.400	94,99%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019 Công ty không có đợt phát hành tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ.
- Trong năm 2019 Công ty không có các giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác

- Năm 2019, Công ty không phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.
- Hiện tại ngoài chứng khoán của Công ty, Công ty không lưu hành bất kỳ loại chứng khoán nào khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Nội dung	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%) TH2019/ KH 2019	Tỷ lệ (%) TH2018/ TH 2017
1	Tổng doanh thu	1.570,82	1.450,00	1.691,22	117	108
2	Lợi nhuận trước thuế	231,58	150,00	188,67	126	81
3	Lợi nhuận sau thuế	181,39	120,10	150,77	126	83
4	Nộp ngân sách NN	91,92	59,50	93,65	157	102

Đã thực hiện tốt việc duy trì và giữ vững 100% thị phần vận tải nội địa, thực hiện vận chuyển dầu thô từ các mỏ trong nước về NMLD Dung Quất. Đã tổ chức thực hiện khai thác hợp lý cả đội tàu dầu thô đảm bảo các tàu hoạt động với tần suất tối đa, tiết kiệm chi phí và khai thác có hiệu quả, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 của đơn vị, với các kết quả chính đạt được như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với tổng doanh thu đạt 1.691,22 tỷ đồng, tương đương 117% kế hoạch năm 2019, đạt 108% so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế đạt 188,67 tỷ đồng, đạt 126% so với kế hoạch.

- Quản lý khai thác vận chuyển an toàn và kịp thời toàn bộ nguyên liệu đầu vào cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đảm bảo an toàn cho hoạt động các mỏ, hoàn thành chỉ tiêu khai thác tàu so với kế hoạch được giao;

- Trong năm 2019, tàu FSO đã đạt hiệu suất thời gian khai thác 100%, đáp ứng yêu cầu của khách hàng thuê tàu và đem lại doanh thu ổn định;

- Trong năm 2019, Công ty đã hợp tác với SK Shipping cung cấp 08 chuyến tàu VLCC cho NMLD Nghi Sơn (NSRP) đem lại hiệu quả kinh doanh, tích lũy kinh nghiệm và từng bước xây dựng thương hiệu trên thị trường thuê/cho thuê tàu VLCC.

- Đã xây dựng được Bộ máy tổ chức quản lý gọn nhẹ, nội bộ đoàn kết. Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo và người lao động, gắn liền quyền lợi được hưởng với kết quả thực hiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty vẫn còn có những khó khăn tồn tại cần tiếp tục nỗ lực để khắc phục như sau:

- Chưa mạnh dạn đầu tư trong thời điểm thị trường mua bán tàu thuận lợi nhất nên lỡ cơ hội đầu tư mua tàu VLCC với giá tốt nhất.

- Cần tiếp tục chủ động và mạnh dạn tìm kiếm thị trường mới và có giải pháp đột phá phát triển thêm dịch vụ mới trong sản xuất kinh doanh.

- Công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển lực lượng nhân sự có chuyên môn cao trong lĩnh vực khai thác, quản lý tàu còn ít, lớp nhân sự kế thừa có đủ trình độ và khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc khi có biến động nhân sự còn mỏng;

2. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận hoàn toàn với nội dung và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2019, tuy thị trường vận tải dầu thô quốc tế có nhiều biến động tăng giảm bất ngờ nhưng tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty đã hết sức nỗ lực, bám sát thị trường, phối hợp với khách hàng thực hiện điều độ khai thác đội tàu, đảm bảo an toàn cho hoạt động của Nhà máy lọc dầu và tránh tanktop cho các Mỏ. Công ty đã vượt qua khó khăn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019.

Kiên trì thực hiện các giải pháp đã đề ra; tăng cường quản lý chi phí nhiên liệu, đầu nhòn nên tiết kiệm được chi phí, giảm được giá thành sản xuất kinh doanh. Linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Đối với các hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội, Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hoạt động của Ban Giám đốc

Trong năm 2019, Ban Giám đốc đã có những chính sách, biện pháp chỉ đạo, điều hành linh hoạt và xuyên suốt sát với tình hình thực tế, đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị giám sát điều hành hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quy chế hoạt động và phối hợp giữa HĐQT và Giám đốc và các quy chế nội bộ khác của PV Trans Pacific. Trong năm 2019, các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc gồm các nội dung chính như sau:

- Giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT;
- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát việc đầu tư tàu chở dầu thô loại Aframax;
- Giám sát việc chuẩn bị đầu tư tàu chở dầu thô loại VLCC;
- Giám sát, theo dõi và đôn đốc việc xử lý khoản công nợ 80 tỷ đồng bị chiếm dụng tại Vietinbank - CN Nhà Bè trong vụ án Huỳnh Thị Huyền Như.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc Công ty đã hết sức nỗ lực, quyết liệt trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; bám sát các mục tiêu, định hướng ĐHCĐ quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong việc thực hiện quản lý, điều hành Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Năm 2019, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, ổn định cơ cấu tổ chức, quản lý tốt tình hình tài chính của công ty, vốn cho sản xuất kinh doanh được đáp ứng đầy đủ. Công ty đã dần tạo được hình ảnh, uy tín, niềm tin cho khách hàng về dịch vụ quản lý khai thác tàu dầu thô đối với ngành vận tải dầu thô trong nước và quốc tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Theo nhận định của HĐQT, năm 2020 tình hình thị trường vận tải dầu thô sẽ có những khó khăn và thuận lợi chủ yếu như sau:

Về khó khăn

Dự báo trong giai đoạn 2020-2022 thị trường vận tải dầu khí quốc tế có nhiều biến động khó lường do bị tác động bởi xu hướng sử dụng các nguồn năng lượng sạch thay thế, sự dịch chuyển dần tỷ trọng của khu vực sản xuất/khai thác/xuất khẩu từ OPEC+Nga sang khu vực Bắc Mỹ, dự báo nhu cầu về trọng tải trên hải lý (tone per miles) vẫn có hướng tăng do cung đường vận chuyển tuyến dài từ Châu Mỹ/Đại Tây Dương đến Châu Á.

Triển vọng thị trường tàu chở dầu thô dài hạn không có nhiều tăng trưởng đột biến do nhu cầu vận tải dầu thô sẽ giảm dần tốc độ tăng trưởng cao từ 5%-7%/năm giai đoạn 2005-2015 trước đây xuống còn tăng trưởng ở mức khoảng từ 1,2%-1,5%/năm do các nguồn năng lượng sạch thay thế đặc biệt là khí LNG/LPG, năng lượng gió, mặt trời và ngày càng phổ biến.

Lệnh cấm vận của Mỹ lên Iran, Venezuela, Các Công ước quốc tế về quản lý khí thải đối với nhiên liệu hàng hải (IMO 2020) có hiệu lực từ 01/01/2020 làm tăng chi phí khai thác rất lớn cho chủ tàu và tiếp tục ảnh hưởng đến giá cước vận tải biển quốc tế.

Về thuận lợi

Công ty được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) và sự hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ từ các đơn vị trong ngành.

Việc tham gia vận chuyển cho các khách hàng lớn trên thế giới trong thời gian qua đã nâng cao vị thế Pacific trên thị trường vận tải quốc tế, làm gia tăng cơ hội duy trì và dễ dàng tiếp cận tham gia vận chuyển cho các khách hàng.

Việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cung cấp dịch vụ vận tải dầu thô cho Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn bằng tàu VLCC đã góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh và tích lũy kinh nghiệm và ưu tín tên tuổi trên thị trường thuê/cho thuê tàu VLCC.

Với những khó khăn, thuận lợi kể trên, kế hoạch hoạt động trong năm 2020 của HĐQT như sau:

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư. Đồng thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành nhằm giảm chi phí, giảm rủi ro, tăng hiệu quả kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.

- Hội đồng quản trị họp theo phương thức tập trung hoặc xin ý kiến bằng văn bản tùy tình hình cụ thể, đảm bảo chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Một số nhiệm vụ quan trọng HĐQT đã và sẽ xem xét bằng cách họp trực tiếp hoặc tổ chức xin ý kiến các thành viên bằng văn bản như sau:

+ Tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020;

+ Báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020;

+ Phê chuẩn, điều chỉnh bổ sung nếu cần thiết và giao nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2020 cho Giám đốc thực hiện;

+ Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2020;

+ Phê duyệt các dự án đầu tư, kinh doanh theo thẩm quyền của HĐQT;

+ Phê duyệt định biên nhân sự, đơn giá và quỹ lương năm 2020;

+ Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin theo quy định quản lý của Nhà nước đối với Công ty đại chúng quy mô lớn;

+ Phê chuẩn, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT;

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, ban hành, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức... để tăng cường công tác quản lý;

+ Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch 2020.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	TV điều hành	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Mai Thế Toàn		30.000.000	31,82%	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Mạnh Tuấn	X	13.200.000	14,00%	Ủy viên HĐQT/GĐ
3	Đoàn Đình Hiếu		18.000.000	19,09%	Ủy viên HĐQT
4	Lê Mạnh Hùng		10.359.000	10,99%	Ủy viên HĐQT
5	Trương Minh Hùng		9.543.747	10,12%	Ủy viên HĐQT

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Năm 2019, Hội đồng đầu tư mua tàu Aframax và tàu VLCC là tiểu ban đầu tư trực thuộc HĐQT đã thay mặt HĐQT phê duyệt những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT trong suốt quá trình thực hiện đầu tư mua tàu Aframax của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Pacific gồm 01 Chủ tịch HĐQT không chuyên trách và 04 thành viên là thành viên kiêm nhiệm. HĐQT thực hiện việc trao đổi và điều hành thông qua hình thức trao đổi qua điện thoại, email, lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức các cuộc họp tập trung. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 cuộc họp tập trung tại trụ sở Công ty chủ yếu thảo luận về các vấn đề liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Mai Thế Toàn	Chủ tịch	01/01	100%	
02	Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên	01/01	100%	
03	Đoàn Đình Hiếu	Ủy viên	01/01	100%	
04	Lê Mạnh Hùng	Ủy viên	00/00	0%	Do bận công tác và có ủy quyền cho người khác tham dự họp
05	Trương Minh Hùng	Ủy viên	00/00	0%	Do bận công tác và có ủy quyền cho người khác tham dự họp

Nội dung các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị thể hiện bằng các Nghị quyết, Quyết định như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I	NGHỊ QUYẾT		
1	Nghị quyết số 01/NQ-TBD-HĐQT	10/01/2019	Cầm cố hợp đồng tiền gửi
2	Nghị quyết số 02/NQ-TBD-HĐQT	27/02/2019	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
3	Nghị quyết số 03/NQ-TBD-HĐQT	20/3/2019	Xử lý khoản nợ phải thu khó đòi
4	Nghị quyết số 04/NQ-TBD-HĐQT	26/3/2019	Lựa chọn ngân hàng tài trợ dự án đầu tư tàu chở dầu thô Aframax
5	Nghị quyết số 05/NQ-TBD-HĐQT	28/3/2019	Ký lại Hợp đồng ủy thác quản lý khai thác đội tàu dầu thô PV Trans năm 2019
6	Nghị quyết số 06/NQ-TBD-HĐQT	11/4/2019	Thông qua chương trình và các văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
7	Nghị quyết số 07/NQ-TBD-HĐQT	26/4/2019	Thông qua các lý do bất khả kháng gây ra việc DQS bàn giao tàu chậm
8	Nghị quyết số 08/NQ-TBD-HĐQT	10/6/2019	Phê duyệt điều chỉnh lãi suất vay của ngân hàng SHB
9	Nghị quyết số 09/NQ-TBD-HĐQT	12/6/2019	Triển khai chia cổ tức bằng tiền
10	Nghị quyết số 10/NQ-TBD-HĐQT	14/6/2019	Phê duyệt định biên lao động năm 2019
11	Nghị quyết số 11/NQ-TBD-HĐQT	18/6/2019	Phê duyệt điều chỉnh phương án vay vốn ngân hàng tài trợ dự án mua tàu Aframax
12	Nghị quyết số 12/NQ-TBD-HĐQT	18/6/2019	Nhân sự thực hiện trong quá trình đầu tư và bàn giao tàu Apollo
13	Nghị quyết số 13/NQ-TBD-HĐQT	15/7/2019	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
14	Nghị quyết số 14/NQ-TBD-HĐQT	15/7/2019	Điều chỉnh lương chức danh Phó Giám đốc
15	Nghị quyết số 15/NQ-TBD-HĐQT	10/9/2019	Chủ trương thực hiện công tác an sinh xã hội kết hợp phát triển thương hiệu
16	Nghị quyết số 16/NQ-TBD-HĐQT	05/12/2019	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
17	Nghị quyết số 17/NQ-TBD-HĐQT	10/12/2019	Phê duyệt sửa đổi Quy chế quản lý dòng tiền và Quy chế trả lương, trả thưởng
18	Nghị quyết số 18/NQ-TBD-HĐQT	23/12/2019	Chi thưởng cho tập thể có nhiều đóng góp cho hoạt động SXKD Công ty

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
19	Nghị quyết số 19/NQ-TBD-HĐQT	27/12/2019	Phê duyệt quỹ lương và đơn giá tiền lương năm 2019
II	QUYẾT ĐỊNH		
1	Quyết định số 01/QĐ-TBD-HĐQT	28/02/2019	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
2	Quyết định số 02/QĐ-TBD-HĐQT	15/5/2019	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
3	Quyết định số 03/QĐ-TBD-HĐQT	21/6/2019	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
4	Quyết định số 04/QĐ-TBD-HĐQT	15/7/2019	Điều chỉnh lương chức danh Phó Giám đốc Công ty
5	Quyết định số 05/QĐ-TBD-HĐQT	26/8/2019	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
6	Quyết định số 06/QĐ-TBD-HĐQT	24/9/2019	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
7	Quyết định số 07/QĐ-TBD-HĐQT	15/10/2019	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
8	Quyết định số 08/QĐ-TBD-HĐQT	20/10/2019	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
9	Quyết định số 09/QĐ-TBD-HĐQT	05/12/2019	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
10	Quyết định số 10/QĐ-TBD-HĐQT	10/12/2019	Ban hành Quy chế quản lý dòng tiền Công ty PV Trans Pacific
11	Quyết định số 11/QĐ-TBD-HĐQT	10/12/2019	Ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng Công ty PV Trans Pacific

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Trong năm 2019, Hội đồng đầu tư mua tàu Aframax và tàu VLCC là tiểu ban đầu tư trực thuộc HĐQT đã thay mặt HĐQT phê duyệt những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT trong suốt quá trình thực hiện đầu tư mua tàu.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Mai Thế Toàn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Đoàn Đình Hiếu - Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Mạnh Hùng - Ủy viên HĐQT
- Ông Trương Minh Hùng - Ủy viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Kim Oanh		X	0	0	Trưởng ban
2	Hà Hữu Anh		X	0	0	Thành viên
3	Nguyễn Lan Hương		X	8.449.653	8,96%	Thành viên

- Kể từ ngày 18/4/2019, bà Nguyễn Thị Kim Oanh là Trưởng BKS không chuyên trách của Công ty thay thế bà Vũ Thị Thu Hà thôi giữ chức danh Trưởng BSK không chuyên trách của Công ty.

- Kể từ ngày 18/4/2019, bà Nguyễn Lan Hương là Thành viên BKS không chuyên trách của Công ty thay thế ông Lê Trúc Lâm thôi giữ chức danh Thành viên BSK không chuyên trách của Công ty.

- Kể từ ngày 23/8/2019, ông Hà Hữu Anh là Thành viên BKS không chuyên trách của Công ty thay thế ông Hồ Văn Bá thôi giữ chức danh Thành viên BSK không chuyên trách của Công ty.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong năm 2019, hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Điều lệ của Công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Đại diện Ban kiểm soát đã họp và tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty.

Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng HTNV	Thù lao	Khác	Cộng	Ghi chú
1	Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT			36		36	12 tháng
2	Lê Mạnh Tuấn	UV HĐQT/GĐ	546,77	144,3			691,07	12 tháng
3	Đoàn Đình Hiếu	UV HĐQT			24		24	12 tháng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng HTNV	Thù lao	Khác	Cộng	Ghi chú
4	Lê Mạnh Hùng	UV HĐQT			24		24	12 tháng
5	Trương Minh Hùng	UV HĐQT			24		24	12 tháng
6	Nguyễn Trọng Quý	Phó Giám đốc	418,64	81,79			500,43	12 tháng
7	Lê Trúc Lâm	Phó Giám đốc	378,72	39,36			418,08	12 tháng
8	Khiếu Trung Trực	Phó Giám đốc (bỏ nhiệm từ 05/12/2019)	28,35				28,35	01 tháng
9	Vũ Thị Thu Hà	Nguyên Trưởng BKS (đã miễn nhiệm từ 18/4/2019)			5,25		5,25	3,5 tháng
10	Nguyễn Thị Kim Oanh	Trưởng BKS (thay thế bà Vũ Thị Thu Hà từ 18/4/2019)			12,75		12,75	8,5 tháng
11	Lê Trúc Lâm	Nguyên Thành viên BKS (đã miễn nhiệm từ 18/4/2019)			3,5		3,5	3,5 tháng
12	Nguyễn Lan Hương	Thành viên BKS (thay thế ông Lê Trúc Lâm từ 18/4/2019)			8,5		8,5	8,5 tháng
13	Hồ Văn Bá	Nguyên Thành viên BKS (đã miễn nhiệm từ 23/8/2019)			8		8	8 tháng
14	Hà Hữu Anh	Thành viên BKS (thay thế ông Hồ Văn Bá từ 23/8/2019)			4		4	4 tháng
	Tổng cộng		1.372,48	265,45	150		1.787,93	

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Năm 2019, cổ đông nội bộ Công ty phát sinh giao dịch cổ phiếu cụ thể như sau:

Stt	Tên cổ đông thực hiện giao dịch	Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch	Số lượng cổ phiếu đã giao dịch	Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch	Thời gian giao dịch
1	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)	12.000.000	160.700	11.839.300	Từ ngày 03/9/2019 đến ngày 02/10/2019
		11.839.300	400	11.838.900	Từ ngày 09/10/2019 đến ngày 06/11/2019
		11.838.900	1.479.900	10.359.000	Từ ngày 13/11/2019 đến ngày 12/12/2019

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Năm 2019, Công ty không phát sinh Hợp đồng với cổ đông nội bộ.

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế quản trị của Công ty đã được HĐQT phê duyệt và ban hành đúng theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

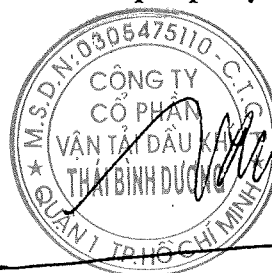
1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific) đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.pvtranspacific.com.

**Xác nhận của đại diện
Theo pháp luật của công ty**



GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Tuấn